

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ CÁ NHÂN
CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
CÓ HIỆU LỰC TỪ: 22/04/2021**

1. Nhận thức chung:

Nội dung của các Điều Khoản và Điều Kiện dưới đây cùng với Phiếu Đăng Ký Dịch Vụ tạo thành một Hợp Đồng phát hành sử dụng thẻ giữa Sacombank và Chủ Thẻ (gọi tắt là Hợp Đồng). Tham gia vào Hợp Đồng, bằng chứng là việc ký vào Phiếu Đăng Ký Dịch Vụ, Chủ Thẻ và Sacombank đã ràng buộc bản thân mình vào việc tuân thủ các Điều Khoản và Điều Kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ cá nhân của Sacombank. Chủ Thẻ có trách nhiệm xem xét và đọc kỹ nội dung của các Điều Khoản và Điều Kiện này trước khi sử dụng Thẻ

2. Giải thích từ ngữ:

2.1 “Sacombank”: là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

2.2 “Thẻ”: là thẻ ghi nợ do Sacombank phát hành cho Chủ Thẻ, cho phép Chủ Thẻ thực hiện các Giao dịch thẻ trong phạm vi số tiền trên tài khoản thanh toán của Chủ thẻ chính mở tại Sacombank.

2.3 “Chủ Thẻ”: bao gồm Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ.

2.4 “Chủ Thẻ Chính”: là cá nhân đứng tên ký vào Phiếu đăng ký dịch vụ, được Sacombank chấp thuận phát hành thẻ và đứng tên Chủ tài Khoản Thẻ tại Sacombank và là chủ thẻ chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi Giao Dịch Thẻ, phí và lệ phí liên quan đến Thẻ (bao gồm cả việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ Phụ).

2.5 “Chủ Thẻ Phụ”: là cá nhân được Chủ Thẻ Chính cho phép sử dụng Thẻ và Chủ Thẻ Chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo Hợp đồng.

2.6 “Phiếu Đăng Ký Dịch Vụ”: là biểu mẫu của Sacombank do Chủ Thẻ Chính ký để đề nghị Sacombank xem xét cấp Thẻ.

2.7 “Máy giao dịch tự động - ATM”: là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa,

dịch vụ, vấn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác.

- 2.8 “Số thẻ”: là dãy số bao gồm 16 chữ số được in trên mặt trước của Thẻ. Chủ Thẻ dùng Số thẻ để thực hiện các giao dịch liên quan đến tính năng của thẻ ghi nợ.
- 2.9 “Tài khoản thẻ hay Số tài khoản thẻ ”: là dãy số bao gồm 12 chữ số được in trên mặt trước của thẻ hoặc thư gắn thẻ. Số tài khoản thẻ cũng chính là số tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ chính mở tại Sacombank.
- 2.10 “Giao Dịch Thẻ”: là việc sử dụng thẻ để gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do Sacombank, Tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT) cung ứng.
- 2.11 “Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ” (viết tắt là “ĐVCNT”): là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ theo Hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với TCTTT.
- 2.12 “Mã số xác định chủ thẻ - PIN”: là mã số mật được Sacombank cấp cho Chủ Thẻ lần đầu và sau đó Chủ Thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong một số Giao Dịch Thẻ.
- 2.13 “OTP” (mật khẩu dùng 1 lần): là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường được sử dụng như một yếu tố thứ 2 để xác thực người dùng truy cập ứng dụng hoặc thực hiện giao dịch Internet Banking.
- 2.14 “Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán” (viết tắt là “POS”): bao gồm Point of Sale, Mobile Point of Sale và các loại thiết bị chấp nhận thẻ khác là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ Thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.
- 2.15 “Hạn Mức Sử Dụng Thẻ”: là số tiền tối đa của thẻ mà Chủ Thẻ có thể sử dụng để rút tiền mặt và/hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong ngày và/hoặc các hạn mức khác trong việc sử dụng Thẻ.
- 2.16 “Thẻ Priority Pass”: là Thẻ được áp dụng đặc quyền sử dụng phòng chờ VIP tại các sân bay quốc tế toàn cầu của Tổ chức Priority Pass.

3. Quản lý Thẻ - PIN - OTP

3.1 Vào bất kỳ thời điểm nào, Thẻ ghi nợ và Thẻ Priority Pass là tài sản thuộc sở hữu của

Sacombank. Chủ Thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác và phải bảo quản, cất giữ Thẻ.

3.2 Chỉ có Chủ Thẻ được sử dụng Thẻ, PIN và/hoặc OTP của mình theo yêu cầu để thực hiện các Giao Dịch Thẻ.

3.3 Chủ Thẻ không được sử dụng hoặc cho bất kỳ người nào sử dụng Thẻ và phải trả lại xác Thẻ đã cất giữ cho Sacombank ngay sau khi xảy ra một trong các sự kiện: (a) Thẻ bị thay thế, bị hư hỏng; (b) Thẻ bị chấm dứt, hủy bỏ hoặc đình chỉ sử dụng theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này; (c) Thẻ đã thông báo là bị mất, bị thất lạc nhưng sau đó Chủ Thẻ tìm lại được; (d) Hết thời hạn hiệu lực (nếu có) ghi trên Thẻ; (e) Thẻ bị lợi dụng hoặc lộ thông tin.

Mọi hành vi sử dụng Thẻ sau khi xảy ra các sự kiện trên sẽ bị xem trái pháp luật và Chủ Thẻ sẽ phải bồi thường cho Sacombank mọi thiệt hại, tổn thất mà Sacombank phải chịu do việc Chủ Thẻ không thực hiện đúng quy định tại Điều khoản này.

4. Tài khoản và giao dịch thẻ

4.1 Chủ Thẻ đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho Sacombank có quyền ghi nợ, ghi có, khấu trừ, phong tỏa, tạm khóa Tài Khoản Thẻ hoặc bất cứ tài khoản nào của Chủ Thẻ mở tại Sacombank (nếu Tài Khoản Thẻ bị đóng/phong tỏa/tạm khóa hoặc số dư Tài Khoản Thẻ không đủ để thanh toán các nghĩa vụ của Chủ Thẻ đối với Sacombank) mà không cần phải thông báo, yêu cầu, xác nhận và chấp thuận của Chủ Thẻ để thu hồi tất cả các khoản nợ đến hạn mà Chủ Thẻ phải thanh toán theo Hợp Đồng bao gồm cả việc sử dụng Thẻ đã bị chấm dứt sử dụng và/hoặc Tài Khoản Thẻ đã bị đóng.

4.2 Nếu Chủ Thẻ sử dụng Thẻ, PIN và/hoặc OTP để thực hiện đăng ký một quyền ưu tiên trong bất kỳ giao dịch nào với ĐVCNT, và sau đó không sử dụng sản phẩm/dịch vụ của ĐVCNT đó thì Chủ Thẻ tự chịu trách nhiệm nếu ĐVCNT tính chi phí cho việc giữ chỗ hoặc đăng ký quyền ưu tiên đó phù hợp với các quy định của ĐVCNT.

4.3 Sacombank có quyền ghi nợ Tài Khoản Thẻ cho những giá trị của giao dịch phát sinh từ việc sử dụng Thẻ cho dù là không giao, khuyết tật và/hoặc không sử dụng được của bất kỳ hàng hóa hoặc dịch vụ nào và Chủ Thẻ tự mình chịu trách nhiệm khiếu nại hoặc tranh chấp với nhà cung cấp ATM hoặc ĐVCNT liên quan đến những vấn đề đó.

- 4.4 Bất kỳ giao dịch, lệ phí, chi phí được thanh toán bằng loại tiền khác với Tài Khoản Thẻ sẽ được tự động chuyển đổi sang loại tiền của Tài Khoản Thẻ ngay khi sử dụng và áp dụng mức phí do Sacombank quy định và tính vào Tài Khoản Thẻ (bao gồm việc áp dụng tỷ giá).
- 4.5 Chủ Thẻ phải đảm bảo có đủ tiền trong Tài Khoản Thẻ để thanh toán bất kỳ giao dịch, lệ phí hoặc phí có liên quan đến Thẻ. Tùy từng trường hợp, Sacombank được quyền thực hiện và không phải thông báo trước cho Chủ Thẻ như:
- Chấp thuận, cho quyền, hoặc cho phép bất kỳ giao dịch, chi phí, lệ phí phải thanh toán dù không có đủ tiền trong Tài Khoản Thẻ; hoặc
 - Từ chối chấp thuận, trao quyền và/hoặc cho phép được thực hiện bất kỳ giao dịch, chi phí hoặc phí ngay cả khi có đủ tiền trong Tài Khoản Thẻ.
- 4.6 Trường hợp một Giao Dịch Thẻ, chi phí hoặc phí được dự định thực hiện, Sacombank có thể giữ và/hoặc phong tỏa, tạm khóa trong Tài Khoản Thẻ một khoản tiền được dự tính theo quyết định của Sacombank cho những giá trị Giao Dịch Thẻ được dự định thực hiện. Những khoản đó có thể không phải là một khoản chính xác của giao dịch, chi phí hoặc lệ phí được ghi nợ vào Tài Khoản Thẻ sau cùng theo tỉ giá tại thời điểm tài khoản được ghi nợ chính thức (bút toán).
- 4.7 Chủ Thẻ không được thực hiện Giao Dịch Thẻ đối với một số loại hình giao dịch do Sacombank quy định và thông báo trong từng thời kỳ.
- 4.8 Việc nộp tiền mặt tại máy ATM bằng cách sử dụng Thẻ sẽ chỉ được ghi có vào Tài Khoản Thẻ sau khi được Sacombank kiểm tra. Biên nhận do máy ATM cung cấp và/hoặc tin nhắn thông báo tại thời điểm nộp tiền mặt chỉ thể hiện số tiền Chủ Thẻ đã nộp và không có giá trị ràng buộc đối với Sacombank.
- Thẻ bị tạm ngưng, chấm dứt sử dụng hoặc bị hết hạn, hủy bỏ, đình chỉ sử dụng thì Chủ thẻ không thực hiện được Giao Dịch Thẻ.
- 4.9 Các hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ đối với Chủ thẻ sẽ theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật. Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ về các hạn mức này theo cách thức quy định tại Điều 14.

5. Cam kết của Chủ Thẻ

5.1 Chủ Thẻ phải ký trên thẻ ngay khi nhận Thẻ.

5.2 Chủ Thẻ cam kết xuất trình giấy tờ chứng thực cá nhân, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác tất cả các thông tin cần thiết khi có bất kỳ sự thay đổi nào so với các thông tin đã đăng ký với Sacombank và/hoặc theo yêu cầu của Sacombank để phục vụ cho việc thực hiện các Giao Dịch Thẻ, đối soát số liệu, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại có liên quan đến Giao Dịch Thẻ. Bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do Chủ thẻ không thông báo, đăng ký thay đổi thông tin với Sacombank thì Chủ thẻ đều phải tự mình gánh chịu.

Sacombank không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong trường hợp Chủ Thẻ không cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin cần thiết và/hoặc không xuất trình các giấy tờ chứng minh các thông tin đó khi có sự thay đổi so với các thông tin đã đăng ký với Sacombank và/hoặc theo yêu cầu của Sacombank.

5.3 Chủ Thẻ cam kết không thực hiện hoặc cho phép thực hiện Giao Dịch Thẻ vào mục đích bất hợp pháp hoặc trái với tập quán sử dụng Thẻ.

5.4 Trong trường hợp Chủ Thẻ thực hiện Giao Dịch Thẻ vượt số dư có trong Tài Khoản Thẻ với bất kỳ lý do nào thì Chủ Thẻ phải ngay lập tức hoàn trả cho Sacombank (bằng phương thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào Tài khoản thẻ này) toàn bộ số tiền sử dụng vượt quá số dư trên cho dù có nhận được thông báo, yêu cầu hay không và phải trả lãi trên số tiền sử dụng vượt quá đó theo lãi suất bằng 150% mức lãi suất thẻ tín dụng của Sacombank tại thời điểm sử dụng vượt quá số dư (lãi sẽ được tính kể từ khi sử dụng vượt số dư có cho đến khi hoàn trả đầy đủ).

Chủ Thẻ Chính cam kết (các) Chủ Thẻ Phụ (nếu có) được chỉ định sử dụng Thẻ Phụ đáp ứng các điều kiện về đối tượng sử dụng thẻ theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

6. Quyền và trách nhiệm của Chủ Thẻ

6.1 Chủ Thẻ phải tuân thủ các thủ tục đăng ký, trình tự giao dịch và các hướng dẫn khác của Sacombank.

6.2 Chủ Thẻ chịu toàn bộ các thiệt hại phát sinh (nếu có) đối với:

- a) Các Giao Dịch Thẻ được thực hiện do sai sót của Chủ Thẻ hoặc do việc bị lợi dụng bởi người khác.
- b) Chủ Thẻ để lộ/ tiết lộ PIN và/hoặc OTP cũng như các yếu tố định danh hay các thông tin khác liên quan đến giao dịch Thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào.
- c) Số dư trong tài khoản thẻ của Chủ Thẻ không đủ để thực hiện Giao dịch thẻ và/hoặc thông tin Chủ Thẻ cung cấp không chính xác, không đầy đủ, không kịp thời.
- d) Sacombank chấm dứt việc sử dụng Thẻ theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện này.
- e) Chuyển giao, chất lượng và/hoặc thực hiện bất kỳ sự thanh toán nào cho hàng hóa hoặc dịch vụ bằng việc sử dụng Thẻ.
- f) Khi Sacombank thực hiện các hành động phù hợp với những chỉ thị của Chủ Thẻ.

6.3 Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu thay đổi tất cả thông tin liên quan đến Thẻ, Chủ Thẻ Phụ chỉ được phép yêu cầu thay đổi thông tin cá nhân liên quan đến bản thân nhưng phải được sự xác nhận của Chủ Thẻ Chính.

Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ (bao gồm cả Thẻ chính và Thẻ phụ). Chủ Thẻ Phụ có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về số dư Tài Khoản, lịch sử Giao Dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ Phụ của mình.

6.4 Chủ Thẻ sẽ chịu trách nhiệm cho bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch rút tiền tại ATM, bao gồm cả việc Chủ Thẻ không nhận hoặc nhận không hết số tiền do ATM chi.

6.5 Nghĩa vụ của Chủ Thẻ đối với Sacombank là tuyệt đối, bất kỳ tranh chấp giữa Chủ Thẻ với bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào sẽ không ảnh hưởng đến những nghĩa vụ đang tồn tại của Chủ Thẻ đối với Sacombank.

Chủ Thẻ đồng ý hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho Sacombank đối với các giao dịch ghi có nhằm vào tài khoản Thẻ của Chủ Thẻ hoặc những giao dịch ghi nợ từ Thẻ khi Thẻ không đủ số dư hoặc Thẻ hết hạn sử dụng hoặc Thẻ bị ngưng sử dụng. Theo đó, Chủ Thẻ đồng ý để Sacombank tự động trích tiền từ các tài khoản của Chủ

Thẻ để thanh toán khoản tiền này mà không cần phải thông báo cho Chủ Thẻ.

7. Quyền và trách nhiệm của Sacombank

7.1 Sacombank có quyền: (i) bổ sung, sửa đổi ngày hết hạn và/hoặc các chi tiết khác của Thẻ đã phát hành, Thẻ thay thế; (ii) yêu cầu Chủ Thẻ thay đổi PIN do Chủ Thẻ xác lập; (iii) hạn chế, tạm ngưng hoặc chấm dứt việc sử dụng Thẻ, bất kỳ dịch vụ, lợi ích hoặc tiện ích nào liên quan đến Thẻ và/hoặc Giao Dịch Thẻ.

7.2 Sacombank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện các biện pháp cần thiết bao gồm ngăn chặn hoặc từ chối Giao Dịch Thẻ, tạm khóa Thẻ và/hoặc các biện pháp khác, trong các trường hợp sau:

- a) Giao Dịch Thẻ không do chính Chủ Thẻ thực hiện;
- b) Do yêu cầu phòng chống rửa tiền theo đúng quy định pháp luật;
- c) Số tiền trong Tài Khoản Thẻ của Chủ Thẻ không đủ để chi trả khoản thanh toán hoặc đang bị khiếu nại tại Sacombank;
- d) Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- e) Để ngăn ngừa các thiệt hại xảy ra đối với Sacombank và/hoặc Chủ Thẻ.
- f) Phát hiện giao dịch đó có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc trái với tập quán sử dụng thẻ.
- g) Khi Sacombank phát hiện có nhầm lẫn, sai sót về chuyển tiền.
- h) Chủ thẻ vi phạm bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết nào đã ký hoặc đã cam kết với Sacombank.

Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ biết ngay sau khi thực hiện các biện pháp này.

7.3 Chủ Thẻ đồng ý rằng Sacombank có quyền thu thập, sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển giao, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi, các thông tin liên quan đến Thẻ/các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch Thẻ được thực hiện với/hoặc thông qua Sacombank hoặc các thông tin khác do Chủ Thẻ cung cấp cho Sacombank cho các mục đích sau: (i) cung cấp các sản phẩm, dịch vụ và xử lý các Giao Dịch Thẻ; (ii) khuyến mại, cung cấp ưu đãi đặc quyền, cải thiện các sản phẩm, dịch vụ của Sacombank; (iii) phòng chống lừa đảo hoặc vi phạm pháp luật, phòng chống rửa tiền,

chống tài trợ khủng bố; theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; (iv) sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp giữa Sacombank, Chủ Thẻ và các bên liên quan; và (iv) mục đích khác do Sacombank thông báo trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.

7.4 Trách nhiệm của Sacombank trong việc tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng thẻ

a) Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch thẻ, Chủ Thẻ có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, tiếp nhận khiếu nại của mình. Chủ thẻ phải cung cấp cho Sacombank hóa đơn giao dịch hay bất cứ thông tin liên quan có thể chứng tỏ nội dung của khiếu nại theo yêu cầu của Sacombank. Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của Sacombank về khiếu nại giao dịch. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại, chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai.

b) Chủ Thẻ được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại đối với Sacombank trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Hết thời hạn này, nếu Sacombank không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ chủ thẻ thì các khoản tính vào số dư thẻ sẽ là bằng chứng chính xác rằng giao dịch, chi phí, phí, ghi nợ hoặc/và ghi có là chính xác và có hiệu lực trừ khi Sacombank quyết định sửa đổi và/hoặc bổ sung những khoản này vào bất kỳ thời điểm nào sau đó.

c) Sacombank áp dụng hai hình thức tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ bao gồm: qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần) và qua các Điểm giao dịch của Sacombank.

Sacombank sẽ thực hiện ngay các biện pháp để khóa thẻ khi Chủ Thẻ đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Chủ Thẻ do việc sử dụng thẻ sau thời điểm khóa thẻ.

Khi đề nghị tra soát, khiếu nại qua các Điểm giao dịch của Sacombank, Chủ Thẻ sử dụng mẫu Giấy đề nghị tra soát, khiếu nại của Sacombank. Trường hợp tiếp nhận thông tin qua tổng đài điện thoại, Chủ Thẻ phải bổ sung Giấy đề nghị tra soát, khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ Thẻ đề nghị tra

soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ Thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.

d) Sacombank sẽ giải quyết đề nghị tra soát, khiếu nại và trả lời kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ trong phạm vi thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại là 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại điểm c khoản 7.4 Điều này.

e) Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại:

Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ, Sacombank sẽ thực hiện bồi hoàn cho Chủ Thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại hợp đồng.

Trong trường hợp hết thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ thẻ cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.

Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Sacombank sẽ thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

f) Trường hợp Sacombank, Chủ thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải

quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Phí

8.1 Sacombank có quyền thu phí và ghi nợ Tài Khoản Thẻ của Chủ Thẻ những loại phí sau:

- a) Phí phát hành: thu khi phát hành và/hoặc đổi Thẻ.
- b) Phí phát hành nhanh: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu phát hành hoặc đổi Thẻ nhanh.
- c) Phí hàng năm (thường niên): thu trên mỗi Thẻ theo mỗi năm sử dụng và thu vào tháng mở Thẻ.
- d) Phí rút tiền mặt: được thu khi sử dụng Thẻ để rút tiền mặt.
- e) Phí tra cứu số dư: thu khi sử dụng Thẻ để tra cứu số dư Tài Khoản Thẻ.
- f) Phí thay thế Thẻ: được thu khi Chủ Thẻ yêu cầu thay thế Thẻ trước ngày hết hạn.
- g) Phí Thẻ bị mất hoặc đánh cắp: được thu khi Chủ Thẻ thông báo cho Sacombank khi Thẻ bị thất lạc hay mất cắp.
- h) Phí cấp lại PIN: được thu khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp lại PIN.
- i) Phí xác nhận giao dịch: được thu khi Chủ Thẻ yêu cầu Sacombank xác nhận bằng văn bản những thông tin liên quan đến Thẻ, Giao Dịch Thẻ hoặc Tài Khoản Thẻ.
- j) Phí cấp bản sao hóa đơn giao dịch: được thu khi Chủ Thẻ yêu cầu cung cấp thêm bản sao của hóa đơn gốc.
- k) Phí do việc khiếu nại sai: được thu khi khiếu nại của Chủ Thẻ được cho là không đúng hoặc không chính xác.
- l) Phí giao dịch ngoại tệ: được thu trên việc quy đổi số tiền giao dịch từ ngoại tệ sang tiền đồng Việt Nam tùy thuộc vào ngoại tệ giao dịch và thời gian giao dịch và được ghi nợ vào Tài Khoản Thẻ.
- m) Phí dịch vụ đặc biệt: được thu khi Chủ Thẻ yêu cầu về công việc đặc biệt hoặc bổ sung thêm mà Sacombank đã đồng ý thực hiện.
- n) Phí thay đổi sản phẩm: được thu khi Chủ Thẻ yêu cầu thay đổi một loại thẻ ghi nợ khác hoặc bổ sung hoặc bỏ bớt một dịch vụ, lợi ích hoặc đặc điểm của Thẻ.
- o) Phí yêu cầu chuyển khoản, thanh toán hóa đơn và/hoặc phí hóa đơn giao dịch tối thiểu cho Thẻ Tín Dụng Sacombank: thu khi sử dụng Thẻ để chuyển khoản, thanh toán hóa đơn và/hoặc thanh toán giao dịch tối thiểu cho Thẻ Tín Dụng Sacombank.

p) Các loại phí khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

8.2 Chi tiết các loại phí được quy định tại biểu phí của Sacombank (Biểu phí) áp dụng cho Thẻ và tạo thành một phần không thể tách rời của Điều Khoản và Điều Khoản này. Chủ Thẻ có thể tham khảo Biểu phí hiện hành tại www.sacombank.com.vn hoặc tại bất kỳ Chi nhánh, Phòng giao dịch nào của Sacombank hoặc bằng cách gọi điện thoại cho Trung tâm Dịch vụ khách hàng của Sacombank. Khi có bất kỳ sự thay đổi về mức phí, loại phí và hình thức thu phí, Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ theo cách thức quy định tại Điều 14 ít nhất 07 ngày trước ngày Biểu phí có hiệu lực. Biểu phí thay đổi sẽ có giá trị (ràng buộc) nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi biểu phí mới có hiệu lực (ngày Biểu phí mới có hiệu lực).

9. Tạm ngưng, chấm dứt sử dụng thẻ

Chủ thẻ có thể yêu cầu tạm ngưng, chấm dứt sử dụng thẻ. Sacombank chỉ tạm ngưng/chấm dứt việc tạm ngưng sử dụng thẻ khi nhận được yêu cầu của Chủ Thẻ.

9.1 Các trường hợp chấm dứt sử dụng Thẻ:

- Chủ Thẻ vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
- Thẻ có liên quan đến các trường hợp giả mạo;
- Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ;
- Theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của CQNN;
- Khi Sacombank có bằng chứng xác định Chủ thẻ vi phạm pháp luật hoặc đang bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều tra, xác minh về hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng này.

9.2 Trường hợp Sacombank chấm dứt sử dụng thẻ, Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ trước ít nhất 03 ngày làm việc.

9.3 Trường hợp Chủ Thẻ yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ, Chủ Thẻ phải thông báo bằng văn bản cho Sacombank ít nhất 10 ngày trước ngày dự định chấm dứt. Chủ Thẻ Chính có thể đơn phương chấm dứt quyền sử dụng Thẻ của bất kỳ Chủ Thẻ Phụ nào nhưng Chủ Thẻ Phụ không được yêu cầu tạm ngưng, chấm dứt sử dụng thẻ cho Chủ Thẻ Chính. Chủ Thẻ Chính chấm dứt quyền sử dụng Thẻ của mình được xem là chấm dứt

toàn bộ Hợp Đồng. Khi Chủ Thẻ Chính đóng/tất toán Tài Khoản Thẻ thì Hợp đồng được mặc nhiên hết hiệu lực và Thẻ bị chấm dứt sử dụng.

9.4 Sau khi việc chấm dứt sử dụng Thẻ có hiệu lực: (a) Chủ Thẻ sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí, tiền phạt và bất kỳ khoản bồi thường thiệt hại nào thực hiện trước hoặc sau khi chấm dứt sử dụng Thẻ (kể cả chi phí và phí chưa được thể hiện trong Tài Khoản Thẻ); (b) tất cả các khoản thanh toán chưa đến hạn theo Hợp Đồng sẽ trở thành đến hạn và phải thanh toán ngay mà Sacombank không phải thông báo hoặc yêu cầu; (c) Sacombank, theo đó, sẽ không chịu trách nhiệm nào với Chủ Thẻ theo quy định hoặc liên quan đến Hợp đồng; và (d) hiệu lực của Hợp Đồng và những Điều Khoản và Điều Kiện sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi Chủ Thẻ thực hiện xong và đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank.

9.5 Sau khi chấm dứt sử dụng Thẻ và Chủ Thẻ đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank mà Tài Khoản Thẻ vẫn còn số dư và Chủ Thẻ không đến nhận thì Sacombank được quyền thu phí quản lý đối với khoản tiền đó theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

9.6 Các hành vi bị cấm khi sử dụng thẻ:

- a) Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả.
- b) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch khống tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ).
- c) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, Chủ Thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật.
- d) Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập trái phép, phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống phát hành, thanh toán thẻ, chuyển mạch thẻ, bù trừ điện tử giao dịch thẻ.
- e) Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- f) Mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh).

10. Các trường hợp từ chối thanh toán thẻ, tạm khóa và thu giữ thẻ

Sacombank/ ĐVCNT có quyền từ chối chấp nhận thanh toán bằng thẻ, tạm khóa, thu giữ thẻ trong các trường hợp sau:

10.1 Giao dịch thẻ không do chính Chủ Thẻ thực hiện;

10.2 Thẻ giả;

10.3 Phát hiện giao dịch đó có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc trái với tập quán sử dụng thẻ;

10.4 Thẻ sử dụng để thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Điều 9.6;

10.5 Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;

10.6 Chủ Thẻ không kí và/hoặc ghi họ tên trên thẻ;

10.7 Thẻ đã được Chủ Thẻ thông báo bị mất;

10.8 Thẻ hết hạn sử dụng;

10.9 Thẻ bị khóa;

10.10 Các trường hợp khác theo quy định của Sacombank và/hoặc pháp luật.

11. Hết hạn, hủy bỏ và đình chỉ sử dụng thẻ

11.1 Thẻ sẽ hết hạn vào ngày cuối cùng của tháng hết hạn được ghi trên thẻ. Chủ thẻ không thể sử dụng thẻ khi thẻ đã hết hạn.

11.2 Sacombank có quyền hủy, đình chỉ sử dụng thẻ và hủy bỏ các Điều khoản và Điều kiện sử dụng nếu thẻ bị mất, hư hỏng, sử dụng không đúng mục đích, thẻ không có số dư, khi chủ thẻ không thể thanh toán cho các khoản phí, khi chủ thẻ vi phạm các Điều Khoản và Điều Kiện hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của pháp luật.

11.3 Chủ Thẻ hay Sacombank có thể hủy bỏ thẻ tại thời điểm phát hành thẻ khi có sai sót đối với bất kỳ thông tin nào được ghi trên thẻ. Trong trường hợp này Sacombank sẽ cung cấp thẻ mới cho Chủ Thẻ.

12. Thẻ bị mất, bị hỏng do lỗi kỹ thuật và để lộ thông tin thẻ

12.1 Trong trường hợp thẻ bị mất hoặc nghi ngờ lộ thông tin thẻ, Chủ Thẻ phải thông báo ngay lập tức cho Sacombank và chính thức xác nhận thông báo đó bằng văn bản cho

Sacombank trong vòng 24 giờ. Trường hợp mất Thẻ Priority Pass, Chủ Thẻ vui lòng liên hệ qua số điện thoại 1900 5555 88 hoặc (+84 28) 3526 6060 (nếu Chủ Thẻ thực hiện cuộc gọi từ nước ngoài) để yêu cầu thay thế Thẻ.

12.2 Khi nhận được thông báo của Chủ Thẻ, Sacombank thực hiện ngay việc khóa thẻ và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác nhằm ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho Chủ Thẻ. Thời hạn Sacombank hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ không quá 05 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do Ngân hàng Nhà nước cấp hoặc 10 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do TCTQT cấp kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ Thẻ. Chủ Thẻ sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm về tất cả các giao dịch thẻ, cho dù có được phép của Chủ Thẻ hay không, đã thực hiện trước khi chủ thẻ gửi thông báo cho Sacombank và được xác nhận bởi Sacombank. Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh từ việc thẻ bị mất hoặc bị nghi ngờ là lộ thông tin thẻ vì bất kỳ lý do gì.

12.3 Nếu chủ thẻ tìm thấy thẻ mà trước đó đã thông báo là mất thì Chủ Thẻ không được tiếp tục sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng và trong mọi trường hợp, thẻ đó phải được chủ thẻ cắt đôi và phải nộp lại xác thẻ cho Sacombank.

12.4 Chủ Thẻ phải bồi thường cho Sacombank về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc phát hành và sử dụng thẻ hoặc PIN mà Sacombank phải chịu.

12.5 Trường hợp thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, Sacombank sẽ thay thế thẻ hoặc phát hành thẻ mới miễn phí cho Chủ Thẻ.

12.6 Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, Sacombank và Chủ Thẻ phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

12.7 Trường hợp Chủ Thẻ làm mất thẻ hoặc thẻ bị hư hỏng yêu cầu cấp lại thẻ thì Chủ Thẻ phải trả phí thay thẻ được Sacombank quy định trong từng thời kỳ.

13. Tính xác thực của tài liệu

Sacombank có thể căn cứ vào (a) bất kỳ tài liệu giao dịch nào liên quan tới Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc hướng dẫn được ký bởi Chủ Thẻ; (b) bất kỳ giao dịch nào sử dụng số PIN và/hoặc OTP của Chủ Thẻ; (c) hoặc bất kỳ dữ liệu nào mà Sacombank có, bao gồm những chỉ thị bằng lời nói hoặc điện tử, liên quan tới Chủ Thẻ, Tài Khoản

Thẻ hoặc việc sử dụng Thẻ là những chứng cứ xác thực chứng minh về Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc chỉ thị được thực hiện bởi Chủ Thẻ.

14. Thông báo

14.1 Tất cả các thông báo của Sacombank đến Chủ Thẻ sẽ được Sacombank gửi cho Chủ Thẻ bằng văn bản theo thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ đăng ký tại Sacombank, công bố trên website chính thức của Sacombank, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Sacombank hoặc bằng các phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật. Tất cả các thông báo sẽ xem như Chủ Thẻ đã nhận được:

- a) Trong vòng 05 ngày kể từ ngày gửi (tính theo dấu bưu điện nơi gửi) nếu gửi bằng thư; hoặc
- b) Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax, telex, email mà Chủ Thẻ đã đăng ký với Sacombank; hoặc
- c) Vào ngày công bố trên website chính thức của Sacombank hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hay ngày niêm yết tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch Sacombank.

Chủ Thẻ sẽ bồi thường cho Sacombank đối với bất kỳ thiệt hại nào nếu nội dung tại thông báo của Sacombank, bằng bất kỳ phương thức nào, bị tiếp cận bởi bất kỳ người nào khác ngoài Chủ Thẻ.

14.2 Chủ thẻ có thể liên lạc với Sacombank qua số điện thoại 1900 5555 88 để được hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc về các sản phẩm hoặc dịch vụ (liên quan đến thẻ) do Sacombank cung cấp ngoại trừ những yêu cầu ngoài khả năng của Sacombank.

15. Bất khả kháng

Bất khả kháng bao gồm các sự kiện như: thiên tai; chiến tranh; sự cố điện; sự hư hỏng/lỗi của ATM, POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của Thẻ hoặc hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sự thay đổi của pháp luật; các sự kiện khác nằm ngoài sự kiểm soát của mỗi bên.

Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng, hai bên sẽ tạm ngưng việc thực hiện theo Hợp đồng,

Sacombank sẽ thực hiện thông báo cho Chủ thẻ bằng một trong các phương thức quy định tại Điều 14 và không phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với Chủ Thẻ, Bên thứ ba. Sau khi chấm dứt sự kiện Bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ cung cấp Dịch vụ nêu trong Hợp đồng.

16. Quy định khác

16.1 Sacombank có quyền sửa đổi, bổ sung nội dung Điều Khoản và Điều Kiện, sửa đổi ngày hết hạn và/hoặc các chi tiết khác của Thẻ đã phát hành, thay thế Thẻ bằng cách thông báo ít nhất 07 ngày trước khi có hiệu lực cho Chủ thẻ theo cách thức nêu tại Điều 14. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.

16.2 Chủ Thẻ, là cả Chủ Thẻ Chính và tất cả các Chủ Thẻ Phụ, liên đới chịu trách nhiệm về những nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp Đồng. Bất kỳ thông báo nào cho bất kỳ một Chủ Thẻ nào sẽ được xem là có thông báo cho tất cả các Chủ Thẻ.

16.3 Đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ:

- a) Sacombank (hoặc phối hợp với các TCTTT, Tổ chức chuyển mạch thẻ, Tổ chức bù trừ điện tử) sẽ thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa rủi ro cho giao dịch thẻ theo các nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng điện tử; bảo mật thông tin liên quan đến hoạt động thẻ; bảo đảm hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ quản lý hoạt động phát hành, thanh toán thẻ vận hành thông suốt và an toàn;
- b) Sacombank sẽ thiết lập, duy trì đường dây nóng liên tục 24/7 để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của Chủ Thẻ;
- c) Khi Chủ Thẻ có nhu cầu, Sacombank sẽ phổ biến, hướng dẫn cho Chủ Thẻ về dịch vụ thẻ, thao tác sử dụng thẻ đúng quy trình, các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng thẻ và cách xử lý khi gặp sự cố, những hành vi bị cấm khi sử dụng thẻ và trách nhiệm của Chủ Thẻ khi vi phạm;
- d) Sacombank sẽ thực hiện cung cấp thông tin các thẻ có dấu hiệu gian lận, giả mạo cho cơ quan chức năng điều tra về tội phạm thẻ; kiểm tra, rà soát hoặc phối hợp với cơ quan chức năng cập nhật danh sách thẻ cần phải từ chối thanh toán hoặc có dấu hiệu giả mạo cho TCTTT và ĐVCNT; phối hợp với cơ quan chức năng và

các bên liên quan trong việc phòng, chống tội phạm liên quan đến hoạt động thẻ và việc điều tra xử lý khi phát hiện tội phạm sử dụng thẻ theo quy định của pháp luật;

- e) Sacombank sẽ xem xét, kiểm tra chứng từ, giám sát chặt chẽ để đảm bảo việc thanh toán chuyển tiền bằng thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, hạn mức sử dụng thẻ và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.
- f) Chủ thẻ phải bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ, thông báo và phối hợp với Sacombank để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại. Bất kỳ sự sử dụng thẻ với PIN và/hoặc OTP dù được thực hiện bởi Chủ Thẻ và/hoặc bất kỳ người nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ sử dụng/ thực hiện và Chủ Thẻ phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.

16.4 Việc Sacombank chuyển nhượng hay chuyển giao một phần toàn bộ hay quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng phải phù hợp với quy định pháp luật.

16.5 Chủ Thẻ không được chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào. Trường hợp Chủ Thẻ chuyển nhượng, chuyển giao một phần hay toàn bộ các quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bên thứ ba, Chủ Thẻ phải chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc bên thứ ba sử dụng thẻ.

16.6 Điều Khoản và Điều Kiện và Hợp Đồng được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp có tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng và/hoặc Điều Khoản và Điều Kiện mà không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.